

NHÌN LẠI HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC — KỸ THUẬT NĂM 1980 VÀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA NĂM 1981

AN KHANG
NGUYỄN TRẦN DƯƠNG

CÙNG với hoạt động của toàn bộ nền kinh tế quốc dân, hoạt động khoa học và kỹ thuật trong năm 1980 đã đạt được những thành tựu nhất định, tạo được một số tiền đề quan trọng cho việc thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm năm 1981.

1. Về tình hình thực hiện kế hoạch khoa học — kỹ thuật và các chương trình tiến bộ khoa học — kỹ thuật.

Nhiều nhiệm vụ áp dụng kỹ thuật tiến bộ, điều tra, nghiên cứu khoa học — kỹ thuật đã được thực hiện có kết quả:

Trong nông nghiệp, đã đưa vào sản xuất đại trà những giống lúa mới chịu rét, chịu chua mặn, chống đạo ôn vụ chiêm xuân (NN-75-2, NN-75-7), giống ngăn ngừa chống bệnh bạc lá trong vụ mùa sớm (NN-75-1, NN-75-6)... Tỷ lệ giống mới chiếm 70% diện tích trong vụ chiêm xuân và 35% diện tích trong vụ mùa ở các tỉnh phía bắc, đưa tiềm năng tăng năng suất lên khoảng 20 — 25% và tạo điều kiện mở rộng vụ đông. Ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, việc áp dụng trong sản xuất một số giống lúa (NN-3A, NN-5A,...) kết hợp với dùng thuốc chống rầy, bố trí lại chế độ canh tác... đã chặn được dịch cháy rầy, bảo vệ hàng chục vạn hecta lúa. Diện tích trồng các giống ngô mới (TH2A, TH2B, VM1...) tăng gấp 3 lần so với 1976 (đạt trên 5 vạn hecta). Các giống khoai tây mới và kỹ thuật trồng khoai tây tiến bộ đã góp phần phát triển diện tích khoai tây trong vụ đông ở miền bắc hàng chục vạn hecta... Trong chăn nuôi lợn, việc phát triển đàn lợn giống mới, lợn lai kinh tế, hướng dẫn sử dụng môi trường bảo quản tinh dịch hỗn hợp đã góp phần nâng cao tỷ lệ lợn lai kinh tế lên 20% và tăng trọng lượng thịt xuất chuồng. Đã xây

dựng những điển hình về mạng lưới thú y xã, sử dụng rộng rãi vắc xin nhỏ mũi chống toi gà, tiêm vắc xin chống những bệnh dịch chủ yếu ở lợn, dùng thuốc trừ giun sán lợn, kỹ sinh trùng trâu bò... Nhiều kỹ thuật tiến bộ đã được áp dụng có hiệu quả ở quy mô sản xuất cho các đối tượng cây, con nông nghiệp và các khâu canh tác khác: đậu đỗ (nhất là đỗ tương), rau đậu (dưa lê, dưa hấu, dưa chuột), chè, cao su, cà phê, dứa, cam, chăn nuôi - trâu bò, gia cầm, bảo vệ thực vật, cải tạo đất và tăng nguồn phân bón sinh học,... Nhiều kết quả nghiên cứu, điều tra đã qua khâu thử nghiệm trong điều kiện sản xuất đề chuẩn bị đưa áp dụng rộng rãi trong những năm tới: gieo trồng thử khu vực 9 giống lúa mới (lúa mùa cực sớm, lúa mùa sớm, lúa mùa chính vụ chịu úng, lúa mùa trung — chống bệnh bạc lá, lúa mùa gieo cạn, lúa nếp chống bệnh, lúa chiêm xuân chống đạo ôn, lúa chống rầy nâu); 4 giống ngô mới, 2 giống khoai tây mới; thích nghi, nhân thuần 3 giống lợn nhập từ Cu Ba (Landrace, Duroc và Yorkshire) và lai kinh tế giữa 3 giống trên với hai giống nội Í và Móng Cái; dùng ong mắt đỏ trừ sâu hại, trừ cỏ bằng thuốc hóa học cho lúa, ngô, phòng trừ rầy nâu, bệnh xoắn lùn, bệnh đạo ôn hại lúa...

Trong lâm nghiệp, đã nghiên cứu và bước đầu thu được kết quả trong việc xác định kỹ thuật trồng sao, dầu, vên vên, tẻch, trồng thuần loại bồ đề, mỡ thông, đưa cánh kiến đỏ vào các vùng ở phía nam, đã chế tạo được một số loại công cụ, phương tiện khai thác gỗ...

Trong ngư nghiệp, đã mở rộng việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật tổng hợp nuôi cá đạt năng suất cao góp phần vào phong trào «Ao cá Bác Hồ» xây dựng vành đai nuôi cá ở vài khu công nghiệp và thành phố (đạt năng suất

3 - 5 tấn/ha, có nơi đạt 8 - 10 tấn/ha); áp dụng rộng rãi tại nhiều nơi kỹ thuật khai thác tôm trên các tàu cỡ 10, 12, 23, 33 mã lực, tăng năng suất đánh bắt lên 10 - 15 %, và trên tàu 225, 400 mã lực tăng năng suất nhiều lần so với trước kia. Phổ biến rộng rãi kỹ thuật khai thác bằng lưới vây kết hợp ánh sáng (đạt năng suất bình quân 5 tấn/mẻ lưới) (nhưng vì thiếu phương tiện nên chưa triển khai được nhiều)... Tỉnh Minh Hải đã áp dụng phương pháp bảo quản sản phẩm bằng nước đá và nước biển có pha hóa chất (đặc biệt là đối với tôm đông lạnh xuất khẩu, cho phép tăng lượng tôm chất lượng loại A1 từ 10 % lên tới 70 %), dùng thùng cách nhiệt làm dụng cụ bảo quản trong quá trình vận chuyển thay cần xé (một loại sọt) cho phép giảm lượng nước đá, giảm tỷ lệ tôm hao hụt dọc đường, tiết kiệm chi phí bảo quản.

Trong công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, đã áp dụng kỹ thuật tiến bộ nhằm sử dụng tiết kiệm, hợp lý nguyên nhiên liệu, phục hồi và sản xuất nhiều loại phụ tùng, phương tiện... góp phần khắc phục khó khăn để thực hiện những nhiệm vụ của kế hoạch sản xuất; sản xuất và phục hồi hàng vạn bộ đôi bơm cao áp (đặc biệt là cho các loại xe sản xuất tại các nước tư bản chủ nghĩa); chế tạo thi diêm tàu xi măng lưới thép 100 tấn chạy ven biển, tàu khách 50 chỗ ngồi; đưa vào vận hành nhiều dây chuyền sản xuất trên cơ sở tự nghiên cứu - thiết kế, tuyến graphit Yên Bái; sản xuất hợp kim trung gian đất hiếm phục vụ sản xuất trực cán, tuyến rửa quặng pyrit, than hoạt tính, bột giặt silicat, bicacbonatamoni, sản xuất nước chấm bán cơ giới, sản xuất vật liệu không nung,...

Việc triển khai thực hiện các chương trình đã đạt được những thành quả bước đầu, đẩy mạnh hơn việc đưa đồng bộ các kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất, tập trung lực lượng của các viện nghiên cứu, các cơ quan thiết kế, các trường đại học, các cơ sở sản xuất giải quyết có hiệu quả hơn nhiều nhiệm vụ nghiên cứu, điều tra.

2. Đồng thời với công tác thực hiện kế hoạch khoa học kỹ thuật, các nơi đã xây dựng chương trình, kế hoạch khoa học - kỹ thuật 5 năm 1981 - 1985 và kế hoạch 1981. Với sự giúp đỡ của nhiều chuyên gia Liên Xô, hàng nghìn cán bộ khoa học, kỹ thuật chủ chốt của các bộ, tổng cục dưới sự chỉ đạo trực tiếp của các đồng chí lãnh đạo ngành đã khẩn trương xây dựng trên 60 chương trình tiến bộ khoa học - kỹ thuật có mục tiêu (bao gồm hàng nghìn đề tài nghiên cứu, triển khai, hàng trăm nhiệm vụ thử nghiệm sản xuất thử, trong đó trên 1/3 dự kiến kết

quả sẽ được đưa vào sản xuất trong kế hoạch 1981 - 1985) nhằm đẩy mạnh thêm một bước việc gắn hoạt động khoa học - kỹ thuật với sản xuất, tập trung tiềm lực khoa học - kỹ thuật vào việc giải quyết có hiệu quả nhiều nhiệm vụ quan trọng của kinh tế quốc dân. Trên cơ sở các đề án chương trình được xây dựng cũng như dựa vào việc tổng kết tình hình hoạt động khoa học - kỹ thuật 5 năm 1976 - 1980, nhiều bộ, tổng cục đã đề xuất được phương hướng, nhiệm vụ quan trọng nhất cho hoạt động khoa học - kỹ thuật làm cơ sở cho việc xây dựng số kiểm tra và kế hoạch khoa học - kỹ thuật 5 năm tới (1981 - 1985), đồng thời xây dựng đề án và trình Nhà nước kế hoạch khoa học - kỹ thuật năm 1981.

Các ngành, các cấp, các cơ sở cũng đã sôi nổi thảo luận, góp nhiều ý kiến cho các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng đề án về chính sách khoa học kỹ thuật thống nhất trong cả nước nhằm từng bước thực hiện cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật ở nước ta.

Về quản lý khoa học - kỹ thuật: trong năm 1980 cũng có những chuyển biến tốt. Trong quá trình chỉ đạo thực hiện kế hoạch 1980, xây dựng các chương trình và kế hoạch 1981 - 1985, xây dựng đề án về chính sách khoa học - kỹ thuật thống nhất ở nước ta... các mối quan hệ phối hợp cộng tác giữa các cơ quan Nhà nước với nhau đã được tăng cường.

Về tổ chức, nhiều cơ quan quản lý khoa học - kỹ thuật được tăng cường thêm về cán bộ, trưởng thành thêm về phương pháp và kinh nghiệm công tác. Ở các địa phương, cho đến nay chỉ còn 3 tỉnh, thành phố chưa có ban khoa học kỹ thuật là Sông Bé, Kiên Giang và đặc khu Vũng Tàu, Côn Đảo. Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước đã mở hội nghị các đồng chí trưởng, phó ban khoa học kỹ thuật các tỉnh, thành phố trong cả nước để rút kinh nghiệm về tổ chức quản lý các hoạt động khoa học - kỹ thuật ở địa phương.

Về pháp chế, một số quy định, chế độ về tổ chức đã được ban hành, thông tư liên Bộ tài chính - Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước về việc sử dụng ngân sách cho các chương trình tiến bộ khoa học - kỹ thuật; quy định của Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước về đánh giá các kết quả nghiên cứu, về đăng ký Nhà nước các đề tài và nộp báo cáo kết quả nghiên cứu; về tổ chức hội đồng khoa học tại các viện nghiên cứu...

4. Tuy có những thành tựu và chuyển biến nêu trên, nhìn chung trong năm 1980 hoạt động khoa học - kỹ thuật còn gặp nhiều khó khăn,

tồn tại, cần phải khẩn trương giải quyết. Cụ thể là:

- Việc áp dụng kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất chưa được kịp thời và đồng bộ, trong nhiều trường hợp chưa rộng rãi, nhất là đối với những kỹ thuật tiến bộ đòi hỏi có sự phối hợp nhiều ngành;

- Nhiều công trình nghiên cứu, điều tra do thiếu phương tiện để tiến hành sản xuất thử nên phải kéo dài thời gian thực hiện, không áp dụng vào sản xuất...

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho nhiều cơ quan khoa học chưa tương xứng với những nhiệm vụ được đề ra cho các cơ quan khoa học, chưa đáp ứng được yêu cầu để tiếp nhận các thiết bị nhập về; việc sử dụng cơ sở vật chất hiện cũng còn có nhiều thiếu sót

Việc hiện chưa có một chính sách khoa học-kỹ thuật thống nhất của Nhà nước, một số chế độ, thể lệ quan trọng chưa được ban hành... đã hạn chế hoạt động khoa học - kỹ thuật năm 1980.



Nhiệm vụ trọng tâm của hoạt động khoa học-kỹ thuật năm 1981 đã được kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa VI xác định là:

- Đẩy mạnh công tác điều tra, nghiên cứu khoa học và áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, nhằm tạo cơ sở đáp ứng nhu cầu lương thực, thực phẩm cho nhân dân; tăng chất lượng và số lượng hàng tiêu dùng và tạo nhiều mặt hàng mới có chất lượng từ nguyên liệu trong nước phục vụ đời sống, sản xuất và xuất khẩu; góp phần tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sản xuất và sử dụng hợp lý vật tư, nhiên liệu, năng lượng, trước hết đối với điện, than và xăng dầu; phát triển sử dụng các nguồn nguyên liệu và năng lượng mới; tăng khả năng sản xuất phụ tùng, thiết bị trong nước, nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị và phương tiện hiện có; bảo vệ sức khỏe và an toàn lao động đối với nhân dân. Tập trung đẩy mạnh công tác điều tra ở các vùng dự kiến mở rộng diện tích trồng cây lương thực, cây công nghiệp xuất khẩu và các đối tượng khoáng sản có nhiều triển vọng. Triển khai mạnh mẽ những hoạt động khoa học kỹ thuật nhằm góp phần cải tiến công tác quản lý sản xuất và kinh tế trong các ngành nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng và giao thông vận tải;

- Xây dựng và ban hành các chính sách của Nhà nước về khoa học - kỹ thuật, các chế độ, thể lệ quản lý khoa học - kỹ thuật;

- Xây dựng và thực hiện các chương trình tiến bộ khoa học - kỹ thuật trọng điểm của Nhà nước; xây dựng dự án kế hoạch phát triển khoa học - kỹ thuật 5 năm 1981 - 1985;

- Tăng cường và củng cố hệ thống tổ chức, quản lý khoa học - kỹ thuật từ trung ương đến cơ sở, đặc biệt là ở cơ sở và cấp huyện. Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật ở các cấp, coi việc áp dụng các quy trình công nghệ, quy phạm kỹ thuật, tiêu chuẩn... là một kỷ luật để nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và bảo đảm an toàn lao động.

1. Nhiệm vụ trọng tâm của hoạt động khoa học - kỹ thuật năm 1981 cơ bản đã được phản ánh tương đối cụ thể trong các kế hoạch khoa học - kỹ thuật năm 1981 của Nhà nước và của các ngành. Báo cáo của Hội đồng Chính phủ tại kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa VI đã nêu rõ: một trong những phương hướng đề án định và từng bước phát triển kinh tế, giải quyết thắng lợi những nhiệm vụ kinh tế - xã hội là "...đẩy mạnh khai thác các khả năng về lao động và đất đai, khả năng do áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, khả năng do hợp lý hóa tổ chức, do tiết kiệm nghiêm ngặt trong sản xuất, xây dựng và tiêu dùng" (1). Quán triệt tinh thần này kế hoạch Nhà nước và của các ngành về sản xuất thử, áp dụng kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất năm 1981 bao gồm trên 300 nhiệm vụ (trên 100 nhiệm vụ nhằm góp phần giải quyết các vấn đề phát triển nông nghiệp). Việc thực hiện đầy đủ chúng chắc chắn sẽ góp phần thực hiện các mục tiêu kinh tế được đề ra cho năm 1981. Kinh nghiệm các năm gần đây cho thấy, là cần đặt được sự nhất trí cao trong quá trình chỉ đạo thực hiện giữa các cơ quan quản lý kế hoạch, quản lý sản xuất và quản lý khoa học - kỹ thuật, giữa các cơ quan chỉ đạo từ trung ương đến địa phương (tỉnh, huyện) - cơ sở nhằm cân đối được các nhu cầu về vật chất và lao động cho việc thực hiện mỗi nhiệm vụ. Đối với các nhiệm vụ áp dụng kỹ thuật tiến bộ nhằm phát triển nông lâm ngư nghiệp, vấn đề được nêu lại càng có ý nghĩa quan trọng và cấp bách vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến quy mô địa bàn áp dụng, đến mức độ áp dụng (đồng bộ hay từng khâu, từng đối tượng) và do đó, đến hiệu quả của việc áp dụng. Những kinh nghiệm tốt của Thái Bình, Hải Hưng, Thanh hóa, Hà Nam Ninh trong việc giải quyết vấn đề

1. Tình hình kinh tế hiện nay và nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước năm 1981 -- Báo cáo của Hội đồng Chính phủ do đồng chí Nguyễn Lam, Phó thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Ủy ban kế hoạch Nhà nước, trình bày tại kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa VI.

này cần được xác minh, đúc kết và phổ biến, áp dụng rộng rãi.

2. Về các chương trình, trong năm 1981, cần lưu ý những điểm sau:

- Đối với việc xây dựng các chương trình tiến bộ khoa học - kỹ thuật trọng điểm, sau khi có ý kiến chính thức của bộ trưởng về các đề án đã được xây dựng, các bộ, tổng cục cần tổ chức cho các cơ sở chủ trì cũng như phối hợp thực hiện các đề tài trong từng chương trình, chính xác hóa và chi tiết hóa các mục tiêu nội dung, bước tiến hành, nhu cầu các mặt cho việc thực hiện... theo các biểu mẫu thống nhất đã được Ủy ban khoa học và kỹ thuật hướng dẫn. Về mặt nội dung, cần quan tâm chính xác hóa và cụ thể hóa nội dung, quy mô, thời gian với kỹ thuật tiến bộ sẽ được tạo ra (qua giai đoạn sản xuất thử) và đưa vào áp dụng đề trên cơ sở đó gắn chặt tiến bộ khoa học - kỹ thuật với phát triển kinh tế. Về mặt tổ chức phối hợp, cần chú ý tới việc tính toán khả năng thực tiễn tránh nghiên cứu trùng lặp, đồng thời tính toán khả năng đưa vào thử nghiệm, áp dụng vào sản xuất.

- Đề đáp ứng kịp thời những nhiệm vụ cấp bách được đặt ra cho hoạt động khoa học - kỹ thuật, mặc dù dự án chương trình và kế hoạch 5 năm 1981 - 1985 chưa được duyệt, trong kế hoạch khoa học - kỹ thuật 1981 của Nhà nước đã bố trí trên 1 100 đề tài thuộc các dự án này. Trong điều kiện chưa có quyết định cuối cùng về các mặt cân đối cũng như tổ chức, sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo các cấp nhằm tạo các điều kiện và trực tiếp giải quyết các khó khăn gặp phải trong quá trình thực hiện cho các cơ sở là hết sức cần thiết. Những vấn đề vượt thẩm quyền giải quyết của cấp mình cần thông báo kịp thời cho cấp trên hoặc các cơ quan chức năng đề giải quyết kịp thời.

- Về việc xây dựng hoàn chỉnh đề án kế hoạch phát triển khoa học - kỹ thuật 1981 - 1985 theo yêu cầu là «... một bộ phận hợp thành của kế hoạch kinh tế quốc dân, là cơ sở khoa học và căn cứ kỹ thuật cho kế hoạch phát triển sản xuất» (1), cần khẩn trương tiến hành một số công việc như sau:

- Tổng kết hoạt động khoa học - kỹ thuật 5 năm vừa qua (1976 - 1980) từ cơ sở lên theo đúng yêu cầu về nội dung đã được nêu trong thông tư hướng dẫn của Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước (1 - 1980), trong đó đặc biệt chú ý tới việc đánh giá trình độ kinh tế - kỹ thuật của sản xuất và sản phẩm, đánh giá các kết quả nghiên cứu - điều tra có thể đưa vào áp dụng trong 5 năm tới và đánh giá tình hình tiềm lực khoa học hiện có:

- Dựa vào nhu cầu của kinh tế quốc dân, khả năng áp dụng kỹ thuật tiến bộ và thành quả dự kiến đạt được của các chương trình tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong 5 năm tới mà xác định mức độ nâng cao các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt tới cuối kỳ kế hoạch để làm cơ sở cho việc xác định các mục tiêu 5 năm của hoạt động khoa học - kỹ thuật, soát xét các định mức kinh tế - kỹ thuật cũng như làm cơ sở cho việc tính toán các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất 1981 - 1985;

- Cần nhắc kỹ các biện pháp nhằm đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch trên cơ sở khai thác triệt để tiềm lực khoa học hiện có cũng như những điều kiện vật chất kỹ thuật tại địa phương, cơ sở.

3. Trong việc tăng cường củng cố hệ thống tổ chức quản lý khoa học - kỹ thuật từ trung ương đến cơ sở, những vấn đề cần được giải quyết là:

- Nhanh chóng hoàn chỉnh đề án về chính sách thống nhất của Nhà nước phát triển khoa học - kỹ thuật trong đó xác định rõ các mục tiêu, phương hướng phát triển chính, phương châm, bước đi và các biện pháp lớn nhằm từng bước thực hiện cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật ở nước ta.

- Nghiên cứu xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống tổ chức quản lý khoa học - kỹ thuật thống nhất, từ trung ương tới địa phương, cơ sở. Trước mắt cần tập trung kiện toàn Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước, các vụ quản lý khoa học - kỹ thuật của các ngành, các ban khoa học và kỹ thuật của các tỉnh (thành phố) xác định chủ trương về việc xây dựng các tiêu ban khoa học - kỹ thuật ở cấp huyện và hợp tác xã. Xây dựng và tăng cường các hệ thống quản lý tiêu chuẩn hóa, đo lường, kiểm tra chất lượng sản phẩm, sáng chế - phát minh, thông tin tư liệu khoa học - kỹ thuật, cung ứng vật tư, thiết bị cho hoạt động khoa học - kỹ thuật.

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định, chế độ đã ban hành về quản lý khoa học - kỹ thuật. Đồng thời cần ban hành sớm một số quy định, chế độ đang có đòi hỏi cấp thiết như quy định về kế hoạch hóa khoa học - kỹ thuật, về tổ chức quản lý các chương trình tiến bộ khoa học - kỹ thuật, về các biện pháp tăng cường áp dụng kỹ thuật tiến bộ, khuyến khích tinh thần và vật chất cho việc nghiên cứu và áp dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học - kỹ thuật, sáng chế phát minh v.v.

(Những vấn đề về tổ chức quản lý nêu trên cần được bố trí thực hiện trong chương trình Nhà nước về « cải tiến quản lý phát triển khoa học - kỹ thuật Việt Nam »).